

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07/01/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tường Thị Thu và ông Lý Văn Tòng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiền - Kiểm sát V.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn NN, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Ma Văn V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt lần 02 không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện và về chung sống với nhau từ đầu năm 2013, chị H và anh V chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cho đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 06 ngày 26 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn chị H và anh V sống chung cùng với bố mẹ đẻ anh V tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa. Cuộc sống vợ

chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc không có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị H cho rằng anh V sa ngã vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình, con cái, dần dần quan điểm sống giữa chị H và anh V không có tiếng nói chung, tình cảm không còn được như trước. Chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hai bên gia đình nội ngoại có biết mâu thuẫn của hai vợ chồng nên có tạo điều kiện cho chị H và anh V vun vén gia đình nhỏ nhưng anh V không thay đổi, quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ma Văn V.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V có một con chung là cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ma Văn V nêu quan điểm:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn V và chị Hoàng Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 06 ngày 26 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn anh V và chị H sống cùng với bố mẹ đẻ anh V tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn. Anh V và chị H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nguyên nhân sống ly thân anh V xác định do anh V phải đi làm xa nhà ở tỉnh Thái Nguyên nên không có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình. Nay chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, anh V nhất trí ly hôn với chị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh V và chị H có một con chung là cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014. Hiện nay cháu Phương A đang sinh sống và học tập ở bên ngoại cùng với chị H tại xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời điểm anh V trở về địa phương, anh V có thăm đón con sang nhà bên nội chơi. Sau khi ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ma Văn V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì. Bị đơn anh Ma Văn V vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định),

anh V không có quan điểm, ý kiến gì thay đổi so với nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 14/10/2024 cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014 trình bày sau khi chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xác định anh Ma Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, anh V thường xuyên vắng mặt tại địa phương, là đối tượng nghiện ma túy do UBND xã BP quản lý sau cai nghiện theo Ban chỉ đạo 138 của xã BP. Xác minh với bà Hứa Thị H (mẹ đẻ của anh Ma Văn V) xác định: Anh V và chị H đăng ký kết hôn và sinh sống cùng gia đình bà tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghiện ma túy và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Thái Nguyên vào đầu năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ đó, chị H và cháu Phương A đã chuyển về chung sống cùng với bố mẹ đẻ của chị H ở xã YL cho đến nay. Xác minh với ông Hoàng Văn T (là bố đẻ của chị Hoàng Thị H) xác định: Chị H và anh V đăng ký kết hôn và sinh sống tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa cùng với bố mẹ đẻ anh V. Thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn, đến cách đây khoảng 3-4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghiện ma túy nên phá tán tài sản của gia đình, gia đình có khuyên bảo nhưng anh V không tu chí làm ăn, chơi bời nghiện ngập; anh V đã bị Công an xã BP đưa đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần. Chị H và cháu Phương A trở về sinh sống cùng với gia đình ông T được hơn 02 năm nay, cháu Phương A hiện nay đang theo học lớp 5 tại trường Tiểu học YL, hàng ngày chị H và gia đình ông T đưa đón cháu Phương A đi học. Anh V không chăm sóc cho cháu Phương A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Ma Văn V. Về con chung: Giao cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014 cho chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ma Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản

chung và nợ chung: Điều không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Ma Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Ma Văn V; Anh Ma Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện, bị đơn anh Ma Văn V vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng). Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện và về chung sống với nhau từ đầu năm 2013, chị H và anh V chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cho đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 06 ngày 26 tháng 01 năm 2015, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh V chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng do anh V sa ngã vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, chị H và anh V đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Văn V. Anh Ma Văn V xác nhận quá trình kết hôn và chung sống đúng như chị H trình bày, anh V xác định giữa anh V và chị H đã sống ly thân hơn hai năm nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V nhất trí ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chị H và anh V xác định thời gian xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Ma Văn V.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Ma Văn V có một con chung là cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014. Quá trình giải quyết chị H và anh V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy chị H và anh V không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo, thuộc hộ gia đình có thu nhập trung bình, chị H và anh V là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, mức thu nhập bình quân của một người dân tại thôn NV, xã BP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang trong năm 2024 là 39.790.968^d (*ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng*)/người/năm. Hội đồng xét xử xét thấy để xác định mức thu nhập của chị H và anh V qua nội dung xác minh tại địa phương là có căn cứ, xác định mức thu nhập của chị H và anh V là như nhau, nên điều kiện nuôi con của chị H và anh V là tương đương nhau. Tuy nhiên xác minh tại Công an xã BP xác định anh Ma Văn V là đối tượng nghiện ma túy do UBND xã BP, huyện Chiêm Hóa quản lý sau cai nghiện theo Ban chỉ đạo 138 của xã BP, thường xuyên vắng mặt tại địa phương; mặt khác cháu Phương A là con gái nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ và chỉ bảo của người mẹ để phù hợp với tâm sinh lý của cháu, cháu Phương A có nguyện vọng sau khi chị H và anh V ly hôn được chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt và tâm sinh lý của cháu Phương A, xét thấy cần giao cháu Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Ma Thị Phương A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Ma Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Ma Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Thị Phương A, sinh ngày 13/4/2014 cho chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ma Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001958360 ngày 07/10/2024 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000638 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Ma Văn V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã BP (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh